

Bản án số: 45/2022/HS-ST.
Ngày: 14/6/2022.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Vũ Anh Kiệt
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Kim T, sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Lê Văn D, sinh năm 1963

Mẹ: Nguyễn Thị Mộng O, sinh năm 1968;

Gia đình có 03 chị, em; bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Trần Đoàn Gia H, sinh năm 1993 (đã ly hôn), có 01 người con chung sinh năm 2012. Hiện đang sống chung như vợ chồng với Đào Thị H, sinh năm 1989 (không đăng ký kết hôn), có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 29/4/2022, bị Tòa án nhân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 33/2022/HS-ST.

- Ngày 12/5/2022, bị Tòa án nhân huyện T. L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2022/HS-ST.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam ở vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L.

* Bị hại: Nguyễn Thanh P – sinh năm 2009; Đại diện hợp pháp cho Phong: Bà Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1991 (Mẹ của P); HKTT: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị H, sinh năm 1979; HKTT: Khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15.11.2021, bị cáo Lê Kim T nhìn thấy cháu Nguyễn Thanh P dựng chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Tokyo bên gốc cây dương thuộc khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L để đi câu cá nên T mới nảy sinh ý định lấy trộm. T đi đến chỗ P đang ngồi câu cá, T giả vờ nói chuyện với P, nhìn thấy chìa khóa của xe đạp điện để dưới đất nên T cầm lấy bỏ vào trong túi quần. Sau đó bị cáo T đi đến chỗ dựng xe đạp điện mở khóa rồi điều khiển xe chạy đến Ngã tư Quân Cảnh thuộc phường Tân An, thị xã L, T bán chiếc xe đạp điện vừa lấy trộm được cho bà Phan Thị H với giá 3.500.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Sau khi phát hiện xe đạp điện bị mất, gia đình bị hại Nguyễn Thanh P đã làm đơn trình báo với chính quyền địa phương. Ngày 15.12.2021, bà Phan Thị H giao nộp cho Công an phường Bình Tân chiếc xe đạp điện hiệu Tokyo và Công an đã chuyển chiếc xe đạp điện cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐGTS ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã La Gi, kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Tokyo, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 7.500.000 đồng

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Tokyo, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thanh P.

Về dân sự: Sau khi bị hại Nguyễn Thanh P nhận lại tài sản thì bị hại và gia đình không yêu cầu bồi thường gì; còn bà Phan Thị H yêu cầu bị cáo Lê Kim T phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do

hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Kim T từ: 12 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận và 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T. L, tỉnh Bình Thuận. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Kim T phải hoàn trả cho bà Phan Thị H số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

- **Ý kiến của bị cáo Lê Kim T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Lê Kim T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại Nguyễn Thanh P, đại diện hợp pháp cho bị hại P: Bà Trần Thị Ngọc P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị H vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Lê Kim T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 15.11.2021, tại bãi biển Đồi Dương thuộc khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, bị cáo Lê Kim T đã có hành vi lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu Tokyo trị giá 7.500.000 đồng của bị hại Nguyễn Thanh P. Sau khi lấy trộm được xe đạp điện, bị cáo T bán cho bà Phan Thị H với giá 3.500.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Ngày 15.12.2021, bà Phan Thị H đã giao nộp cho Công an phường Bình Tân chiếc xe đạp điện hiệu Tokyo, Công an phường Bình Tân đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền. Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Lê Kim T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Kim T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Kim T đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Thắng thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Theo Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 thì Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hình phạt là 04 năm tù; Theo Bản án số 17/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 thì Tòa án nhân dân huyện T. L, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 và Bản án số 17/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[10] Về dân sự: Bị cáo Lê Kim T khi bán chiếc xe đạp điện cho bà Phan Thị H và bà H không biết do bị cáo T trộm cắp mà có, tại phiên tòa bị cáo T đồng ý hoàn trả lại cho bà H số tiền 3.500.000 đồng, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Kim T phải hoàn trả cho bà Phan Thị H số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Kim T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận và 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T. L, tỉnh Bình Thuận. Buộc bị cáo Lê Kim T chấp hình phạt chung là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tuyên: Buộc bị cáo Lê Kim T phải hoàn trả cho bà Phan Thị H số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

Bị cáo Lê Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2022). Riêng bị hại Nguyễn Thanh P, đại diện hợp pháp cho bị hại P: Bà Trần Thị Ngọc P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn